



CHUYỂN ĐỘNG ETF

Quý I Năm 2022

Ngày 22/02/2022

Tóm Tắt – Quý I Năm 2022

Chỉ số FTSE Vietnam sẽ thông báo kết quả của kỳ rà soát và tái cơ cấu danh mục quý I/2022 vào 04/03 tới đây. Trong khi đó, chỉ số MVIS Vietnam cũng sẽ thông báo kết quả một tuần sau đó vào 11/03. Về mặt kỹ thuật, việc tái cơ cấu cho 2 quỹ ETF tương ứng (X-trackers FTSE Vietnam and VanEck Vectors Vietnam) sẽ được thực hiện vào 18/03.

Dựa trên tiêu chí của 2 quỹ ETF, tại kỳ rà soát này **chúng tôi dự báo FTSE Vietnam sẽ thêm VND, NLG và VCG. Trong khi đó, VNM ETF sẽ thêm DXG, CEO và NLG.**

Dự Đoán FTSE Vietnam ETF (FTSE): Thêm VND, NLG và VCG

HPG và VHM sẽ là hai cổ phiếu dẫn đầu về mặt tỷ trọng trong danh mục đầu tư tại đợt rà soát này. Những cổ phiếu này được dự kiến chiếm tỷ trọng cao nhất trong danh mục đầu tư của FTSE ETF. VND, NLG và VCG dự kiến sẽ được bổ sung vào danh mục vì cổ phiếu này đáp ứng tất cả các tiêu chí sàng lọc của FTSE để được thêm vào.

Áp lực bán mạnh nhất về mặt giá trị giao dịch được dự đoán sẽ xuất hiện ở PDR và VHM. Dòng tiền tạo ra từ việc giảm tỷ trọng của 2 cổ phiếu kể trên sẽ vào khoảng 113 tỷ đồng. Mặt khác, FTSE có khả năng chi 361 tỷ đồng, nếu lấy theo giá cuối ngày 18/02/2022, để đạt được tỷ trọng mục tiêu cho VND (2,3 triệu cổ phiếu tương đương 1,9% tỷ trọng danh mục đầu tư), NLG (2,2 triệu cổ phiếu tương đương 1,4% tỷ trọng danh mục đầu tư) và VCG (1,6 triệu cổ phiếu tương đương 0,8% tỷ trọng danh mục đầu tư)..

Nhìn chung, tại đợt rà soát quý I năm 2022, chúng tôi ước tính FTSE ETF sẽ đóng góp 752 tỷ đồng vào tính thanh khoản của toàn thị trường.

FTSE VN ETF	Giá (VNĐ/cp)	Vốn Hóa (Tỷ VNĐ)	Hiện Tại		Dự Báo		Thay Đổi Về Số Cổ Phần	Lưu ý
			Số Cổ Phần	Tỷ Trọng	Số Cổ Phần	Tỷ Trọng		
HPG	47.050	210.451	22.872.255	12,5%	23.104.360	12,5%	232.105	
VHM	79.700	347.043	13.650.411	12,6%	13.033.466	11,9%	(616.945)	
VIC	82.200	313.506	12.320.786	11,8%	12.040.446	11,4%	(280.340)	
MSN	163.300	192.781	5.516.377	10,5%	5.404.008	10,1%	(112.369)	
VNM	80.600	168.450	7.547.356	7,1%	7.942.232	7,4%	394.876	
NVL	78.500	151.538	6.849.394	6,2%	6.760.825	6,1%	(88.569)	
VRE	33.600	76.350	11.619.459	4,5%	11.807.332	4,6%	187.873	
VCB	87.200	412.675	3.896.645	3,9%	3.828.470	3,8%	(68.175)	
SSI	45.200	44.421	7.386.776	3,9%	6.558.998	3,4%	(827.778)	
VJC	149.000	80.700	1.695.624	2,9%	1.602.981	2,7%	(92.643)	
DIG	91.500	45.740	2.218.324	2,4%	2.155.636	2,3%	(62.688)	
STB	33.350	62.872	5.902.051	2,3%	5.579.581	2,1%	(322.470)	
VND	72.100	31.359	-	0,0%	2.331.259	1,9%	2.331.259	Thêm vào
KDH	54.000	34.719	3.153.457	2,0%	3.108.020	1,9%	(45.437)	
PDR	91.200	44.941	2.489.099	2,6%	1.792.414	1,9%	(696.685)	
KBC	58.500	33.331	2.677.451	1,8%	2.754.276	1,9%	76.825	
GEX	40.250	34.273	4.354.117	2,0%	3.974.246	1,8%	(379.871)	
DGC	151.200	25.867	874.820	1,5%	860.771	1,5%	(14.049)	
PLX	59.800	75.981	2.027.376	1,4%	2.157.279	1,5%	129.903	
NLG	55.200	21.138	-	0,0%	2.187.780	1,4%	2.187.780	Thêm vào
DXG	38.900	23.185	3.047.790	1,4%	2.881.245	1,3%	(166.545)	
VCI	60.500	20.147	2.335.420	1,6%	1.833.806	1,3%	(501.614)	
POW	18.550	43.442	4.901.952	1,1%	4.634.611	1,0%	(267.341)	
VCG	45.000	19.877	-	0,0%	1.596.225	0,8%	1.596.225	Thêm vào
TCH	22.500	15.035	3.416.932	0,9%	3.098.374	0,8%	(318.558)	
SBT	22.900	14.902	3.002.275	0,8%	2.949.393	0,8%	(52.882)	
HSG	37.250	18.382	2.268.711	1,0%	1.779.904	0,8%	(488.807)	
PVD	30.850	12.992	2.038.736	0,7%	2.036.613	0,7%	(2.123)	

Nguồn: Bloomberg, ACBS dự báo; giá cổ phiếu là giá đóng cửa vào 18/02/2022.

Dự Đoán VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM): Thêm DXG, CEO và NLG

Chúng tôi dự đoán VNM ETF có thể sẽ thêm DXG, CEO và NLG vào danh mục. DXG, CEO và NLG đã đáp ứng tất cả các tiêu chí sàng lọc để được thêm vào quỹ. Bên cạnh đó, chúng tôi dự đoán áp lực bán mạnh nhất về giá trị với HPG (62 tỷ đồng) và NVL (53 tỷ đồng) từ VNM ETF với mục đích tái cơ cấu danh mục đầu tư. Bên cạnh đó chúng tôi cũng dự đoán lực mua mạnh nhất về giá trị với DXG (258 tỷ đồng), CEO (181 tỷ đồng) và NLG (152 tỷ đồng) nếu VNM ETF thêm DXG, CEO và NLG vào danh mục quỹ. VNM ETF bắt đầu nắm một lượng nhỏ cổ phiếu quỹ VN Diamond ETF (62.160 chứng chỉ quỹ, tương đương 70.200 USD và 0,01% NAV toàn quỹ) tại Q4/2020 và không thay đổi tỷ trọng cho tới thời điểm hiện tại. Hiện tại vẫn chưa có bất kỳ hướng dẫn rõ ràng nào từ VanEck về cách xử lý cổ phiếu quỹ ETF hoặc các quỹ khác trong danh mục đầu tư của họ; cho nên chúng tôi tiếp tục theo dõi bất kỳ thay đổi trong chính sách nắm giữ cổ phiếu quỹ ETF hoặc các quỹ khác trong danh mục đầu tư.

Nhìn chung, tại đợt rà soát này, VNM ETF dự kiến sẽ đóng góp 1,213 tỷ đồng cho tính thanh khoản của toàn thị trường chứng khoán Việt Nam.

MVIS VN ETF	Giá (VNĐ/cp)	Vốn Hóa (Tỷ VNĐ)	Hiện Tại		Dự Báo		Thay Đổi Về Phần	Số Cổ	Lưu ý
			Số Cổ Phần	Tỷ Trọng	Số Cổ Phần	Tỷ Trọng			
VHM	79.700	93.702	12.909.867	8,2%	12.620.846	8,0%	(289.021)		
MSN	163.300	86.752	6.055.530	7,9%	6.159.715	8,0%	104.185		
VIC	82.200	68.971	9.874.449	6,5%	10.707.375	7,0%	832.926		
VNM	80.600	60.642	9.879.441	6,3%	9.864.465	6,3%	(14.976)		
HPG	47.050	52.613	15.989.352	6,0%	14.661.062	5,5%	(1.328.290)		
NVL	78.500	45.461	8.268.458	5,2%	7.592.895	4,7%	(675.563)		
9910 TT	182.371	115.771	3.176.000	4,6%	3.102.512	4,5%	(73.488)		
1476 TT	482.770	109.939	1.144.160	4,4%	1.172.004	4,5%	27.844		
THD	176.500	29.034	2.352.200	3,3%	2.156.751	3,0%	(195.449)		
SSI	45.200	27.097	8.548.172	3,1%	7.859.850	2,8%	(688.322)		
VCB	87.200	24.761	4.060.145	2,8%	3.722.866	2,6%	(337.279)		
VND	72.100	23.206	4.539.600	2,6%	4.219.853	2,4%	(319.747)		
7730 JP	320.842	20.924	932.500	2,4%	855.040	2,2%	(77.460)		
DIG	91.500	20.126	3.145.100	2,3%	2.883.779	2,1%	(261.321)		
DXG	38.900	19.708	-	0,0%	6.642.290	2,1%	6.642.290		Thêm vào
9938 TT	65.981	18.087	3.920.000	2,1%	3.594.063	1,9%	(325.937)		
PDR	91.200	17.976	2.818.400	2,0%	2.584.282	1,9%	(234.118)		
VRE	33.600	15.270	6.498.322	1,7%	5.958.449	1,6%	(539.873)		
CEO	71.500	13.800	-	0,0%	2.530.478	1,4%	2.530.478		Thêm vào
VCI	60.500	13.297	3.142.600	1,5%	2.881.524	1,4%	(261.076)		
GEX	40.250	12.681	4.504.864	1,4%	4.130.649	1,3%	(374.215)		
NLG	55.200	11.626	-	0,0%	2.761.388	1,2%	2.761.388		Thêm vào
097520 KS	843.984	11.377	192.705	1,3%	176.742	1,2%	(15.963)		
KBC	58.500	10.999	2.688.500	1,3%	2.465.131	1,1%	(223.369)		
DGC	151.200	10.864	1.027.400	1,2%	942.067	1,1%	(85.333)		
SAB	169.400	10.863	917.000	1,2%	840.780	1,1%	(76.220)		
IDC	71.800	10.555	2.101.900	1,2%	1.927.309	1,1%	(174.591)		
VJC	149.000	10.491	1.006.740	1,2%	923.135	1,1%	(83.605)		
090460 KS	370.018	8.882	342.054	1,0%	314.730	0,9%	(27.324)		
POW	18.550	8.688	6.697.210	1,0%	6.140.830	0,9%	(556.380)		
178320 KS	646.577	8.383	185.389	1,0%	169.985	0,9%	(15.404)		
STB	33.350	8.173	3.504.300	0,9%	3.213.205	0,9%	(291.095)		
KDC	54.700	7.845	2.050.830	0,9%	1.880.446	0,8%	(170.384)		
105630 KS	442.495	7.434	240.220	0,8%	220.264	0,8%	(19.956)		
HSG	37.250	7.353	2.822.500	0,8%	2.588.006	0,8%	(234.494)		
049070 KS	619.875	7.250	167.239	0,8%	153.346	0,8%	(13.893)		
060720 KS	404.349	7.180	253.920	0,8%	232.821	0,7%	(21.099)		
SBT	22.900	7.153	4.235.781	0,8%	4.095.412	0,7%	(140.369)		
VHC	76.000	6.914	1.300.800	0,8%	1.192.742	0,7%	(108.058)		
ITA	17.000	6.859	5.769.300	0,8%	5.289.982	0,7%	(479.318)		
TCH	22.500	6.615	4.204.120	0,8%	3.854.814	0,7%	(349.306)		
DPM	49.100	6.533	1.902.500	0,7%	1.744.459	0,7%	(158.041)		
KDH	54.000	6.249	1.654.800	0,7%	1.517.312	0,7%	(137.488)		
VPI	61.900	5.992	1.384.100	0,7%	1.269.138	0,6%	(114.962)		

PVS	29.000	5.822	2.870.400	0,7%	2.631.968	0,6%	(238.432)
192650 KS	207.897	5.754	392.420	0,6%	362.885	0,6%	(29.535)
FUEVFVND	26.000	0	62.160	0,01%	62.160	0,01%	0

Nguồn: Bloomberg, ACBS dự báo; giá cổ phiếu là giá đóng cửa vào 18/02/2022.

TỔNG KẾT

Để nhìn rõ hơn tác động của cả 2 quỹ ETF lên tính thanh khoản của thị trường vào ngày tái cơ cấu chính thức (18/03/2022), chúng tôi tổng hợp sự thay đổi của cả 2 quỹ ở trong các bảng dưới đây.

Mã Cổ Phiếu	Giá tại ngày lấy số liệu	FTSE		MVIS		TỔNG HỢP	
		Số Lượng Cổ Phần	Giá Trị	Số Lượng Cổ Phần	Giá Trị	Số Lượng Cổ Phần	Giá Trị
NLG	55.200	2.187.780	121	2.761.388	152	4.949.168	273
DXG	38.900	(166.545)	(6)	6.642.290	258	6.475.745	252
CEO	71.500	-	-	2.530.478	181	2.530.478	181
VND	72.100	2.331.259	168	(319.747)	(23)	2.011.513	145
VCG	45.000	1.596.225	72	-	-	1.596.225	72
VIC	82.200	(280.340)	(23)	832.926	68	552.587	45
VNM	80.600	394.876	32	(14.976)	(1)	379.900	31
1476 TT	482.770	-	-	27.844	13	27.844	13
PLX	59.800	129.903	8	-	-	129.903	8
PVD	30.850	(2.123)	(0)	-	-	(2.123)	(0)
MSN	163.300	(112.369)	(18)	104.185	17	(8.184)	(1)
179900 KS	263.208	-	-	(14.245)	(4)	(14.245)	(4)
025320 KS	48.636	-	-	(80.913)	(4)	(80.913)	(4)
SBT	22.900	(52.882)	(1)	(140.369)	(3)	(193.251)	(4)
JAK MK	2.346	-	-	(2.062.087)	(5)	(2.062.087)	(5)
192650 KS	207.897	-	-	(29.535)	(6)	(29.535)	(6)
HNG	9.750	-	-	(632.089)	(6)	(632.089)	(6)
BVH	57.300	-	-	(114.664)	(7)	(114.664)	(7)
SHS	42.400	-	-	(158.442)	(7)	(158.442)	(7)
PVS	29.000	-	-	(238.432)	(7)	(238.432)	(7)
VPI	61.900	-	-	(114.962)	(7)	(114.962)	(7)
DPM	49.100	-	-	(158.041)	(8)	(158.041)	(8)
ITA	17.000	-	-	(479.318)	(8)	(479.318)	(8)
VHC	76.000	-	-	(108.058)	(8)	(108.058)	(8)
060720 KS	404.349	-	-	(21.099)	(9)	(21.099)	(9)
KBC	58.500	76.825	4	(223.369)	(13)	(146.544)	(9)
049070 KS	619.875	-	-	(13.893)	(9)	(13.893)	(9)
105630 KS	442.495	-	-	(19.956)	(9)	(19.956)	(9)
KDC	54.700	-	-	(170.384)	(9)	(170.384)	(9)
KDH	54.000	(45.437)	(2)	(137.488)	(7)	(182.925)	(10)
178320 KS	646.577	-	-	(15.404)	(10)	(15.404)	(10)
090460 KS	370.018	-	-	(27.324)	(10)	(27.324)	(10)
VRE	33.600	187.873	6	(539.873)	(18)	(352.001)	(12)
APH	28.600	(233.628)	(7)	(194.139)	(6)	(427.767)	(12)
IDC	71.800	-	-	(174.591)	(13)	(174.591)	(13)
SAB	169.400	-	-	(76.220)	(13)	(76.220)	(13)
9910 TT	182.371	-	-	(73.488)	(13)	(73.488)	(13)
097520 KS	843.984	-	-	(15.963)	(13)	(15.963)	(13)
DGC	151.200	(14.049)	(2)	(85.333)	(13)	(99.382)	(15)
TCH	22.500	(318.558)	(7)	(349.306)	(8)	(667.863)	(15)
POW	18.550	(267.341)	(5)	(556.380)	(10)	(823.721)	(15)
STB	33.350	(322.470)	(11)	(291.095)	(10)	(613.565)	(20)
9938 TT	65.981	-	-	(325.937)	(22)	(325.937)	(22)
7730 JP	320.842	-	-	(77.460)	(25)	(77.460)	(25)
VJC	149.000	(92.643)	(14)	(83.605)	(12)	(176.249)	(26)
HSG	37.250	(488.807)	(18)	(234.494)	(9)	(723.301)	(27)
DIG	91.500	(62.688)	(6)	(261.321)	(24)	(324.009)	(30)
GEX	40.250	(379.871)	(15)	(374.215)	(15)	(754.087)	(30)
THD	176.500	-	-	(195.449)	(34)	(195.449)	(34)
VCB	87.200	(68.175)	(6)	(337.279)	(29)	(405.454)	(35)
FUEVFVND	26.000	0	0	0	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, ACBS dự báo; giá cổ phiếu là giá đóng cửa vào 18/02/2022.

Lưu ý: Tất cả những dự báo ở trên của chúng tôi là dựa trên dữ liệu về lịch sử giao dịch của 2 chỉ số FTSE VN và MVIS VN. Kết quả thực tế có thể khác biệt so với dự đoán của chúng tôi do những khác biệt đến từ: giả định, thu thập dữ liệu quan điểm của cơ quan quản lý quỹ, v.v...

Trịnh Viết Hoàng Minh

minhtvh@acbs.com.vn

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TPHCM
Tel: (+84 28) 3823 4159
Fax: (+84 28) 3823 5060

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Phó phòng Phân tích

Nguyễn Bình Thanh Giao
(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)
giaonbt@acbs.com.vn

TBP – Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)
trucptt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)
trungtn@acbs.com.vn

NVPT – Vật liệu xây dựng

Huỳnh Anh Huy
(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
huyha@acbs.com.vn

TBP – Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng, CFA
(+8428) 3823 4159 (ext: 326)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
hungpv@acbs.com.vn

NVPT – Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)
chiltk@acbs.com.vn

NVPT – Công nghiệp

Trần Trí An Phúc
(+8428) 3823 4159 (ext: 325)
phuctta@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Lương Duy Phước
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
phuocld@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc Khối Khách hàng Định chế

Tyler Cheung
(+84 28) 38 234 876
tyler@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận - GDKHĐC

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 3824 6679
huongctk@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 3824 7677
thanhtt@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Chu Thị Minh Phương
(+84 28) 3823 4159 (ext:357)
phuongctm@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 313)
dungln.hso@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành
(+84 28) 3823 4798
thanhln@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi
(+84 28) 3823 4159 (ext:315)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai. **Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.**

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2022). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.